



ĐÁM MA THẦY TÀO CỦA NGƯỜI TÀY

(Qua trường hợp ở xã Phương Viên,
huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

LƯƠNG THỊ HẠNH

Trong quan niệm của người Tày, những người làm nghề thầy cúng phải khác với người bình thường, vì họ là vị quan ở cõi âm dưới trướng của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Trong đời họ đã được làm lễ cấp sắc, có hàm tước ở cõi âm, có âm binh. Khi chết, phần hồn của họ sẽ về trời, chịu sự cai quản của ngọc Hoàng Thượng Đế. Do đó, nghi lễ tiễn đưa thầy Tào còn bao hàm trong đó ý nghĩa tiễn đưa một vị quan chức về trời (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 438). Trong đám ma này, ngoài các con cháu, họ hàng trong gia đình, dòng tộc, bạn bè, còn có một lực lượng quan trọng khác là anh em huynh đệ trong nghề cúng, dòng cúng của người quá cố, các con hương, đệ tử. Đệ tử của thầy Tào được coi như con trai nên cũng chịu tang sự phụ như chịu tang cha mẹ đẻ.

Thủ tục làm ma cho thầy Tào có nhiều nghi lễ hơn, với sự tham gia cúng lễ của cả thầy Then. Đây chính là điểm khác biệt giữa đám tang của thầy Tào so với đám tang của người bình thường. Một trong những thủ tục tiêu biểu trong đám ma của thầy Tào chính là nghi thức *trao kỳ puôn ma*, tức trao sắc, binh mã, cờ phướn, nàng hầu... cho người quá cố, thông qua các hình nhân là vật thể thân cho người chết, dưới sự chứng kiến của đông đảo các thầy Tào, các

đệ tử. Nghi lễ này đã khẳng định nét khác biệt giữa sự ra đi của một vị quan âm với sự ra đi của người bình thường (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 488).

Bài viết này là kết quả của chuyên khảo sát điền dã tại địa phương mà chúng tôi có may mắn được trực tiếp tham dự đám ma của thầy Tào Nông Đình Quảng, kéo dài 3 đêm 4 ngày, với nhiều lễ thức khác nhau¹. Bài viết chỉ tập trung khảo tả những lễ thức rất đặc trưng trong đám ma của thầy Tào mà đám ma của người bình thường không có trong nghi lễ tang ma của người Tày ở xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

1. Lễ thức ban đầu

Khác với đám ma của người bình thường, khi thầy Tào già yếu biết sẽ không qua khỏi, người nhà đã phải đi đón² thầy Tào

¹ Thầy Tào Nông Đình Quảng hưởng thọ 81 tuổi. Thầy là người đức độ và nhân hậu, đã từng giữ các trọng trách quan trọng ở địa phương. Chức sắc khi thầy hành nghề là “*ngang xà*”.

² Khi đi đón không mang theo lễ vật gì cả. Người được nhờ, nếu là thầy Tào trong dòng họ thì thông thường sau khi thu binh mã xong sẽ ở lại nhà đám luôn để làm thầy phụ, ít khi họ làm thầy chủ cho người nhà. Trường hợp không có người ở ngoài họ làm thầy chủ được, thì thầy Tào trong họ sẽ phải gánh vác trọng trách thầy chủ. Khi đó tang chủ vẫn phải chuẩn bị đồ lễ đi đón thầy theo phong tục.

khác đến túc trực, để khi thầy Tào già tắt thở, thầy Tào chủ phải dùng phép thu binh mã của thầy Tào quá cố ngay.

Về cơ bản, đám tang của thầy Tào cũng diễn ra theo các trình tự như đám tang của người bình thường, song nội dung các nghi lễ nhiều hơn:

- *Lễ tắm rửa cho người chết*: Cũng như người bình thường sau khi thầy Tào tắt thở, các con phải nắn thẳng chân tay, vuốt mắt cho người quá cố; con trai trưởng cắt tóc, sửa râu và tắm rửa bằng nước lá thơm cho cha, sau đó mặc quần áo mới cho cha (7 lượt áo) theo trang phục truyền thống của dân tộc. Ngoài số lượng quần áo mặc như người chết bình thường, thầy Tào quá cố được khoác thêm bộ áo, đội mũ cúng như khi thầy đang làm lễ. Con trai bỏ một đồng bạc vào miệng người chết rồi dặn người chết: “Đây là tiền của con cháu cho bố về trời, dọc đường đi nếu có ai hỏi thì bố đừng mở miệng, không nhớ lời mà mở miệng thì tiền sẽ rơi đấy” (Nguyễn Thị Ngân, 2004, tr. 83). Đồng bạc bỏ vào miệng người chết có hai hàm ý: để người chết có tiền chi tiêu dọc đường lên mừng trời; để người chết luôn ngậm miệng, vì đồng bạc nặng nên người chết cũng sẽ nặng miệng cho dù có gặp con cháu ở trần gian cũng không được hỏi han gây bất ổn cho cuộc sống của họ. Cuối cùng, người ta dùng một tờ giấy bản phủ lên mặt người chết. Tờ thi được đặt giữa nhà, đầu quay về phía bàn thờ và lấy chiếc màn mà người quá cố thường dùng căng ba góc thành hình tam giác để tránh mèo nhảy qua xác. Đó là một phương thuật phòng xa hiện tượng mà người Kinh gọi là “Quý nhập tràng”.

Để có cơm cho người chết “ăn” ngay sau khi tắm rửa và thay quần áo, người nhà phải bắt một con gà nhỏ. Con gà này không được cắt tiết mà bóp nách cho chết, vật lông nham nhỡ, nhúng vào nước sôi (không luộc chín). Trong mâm cúng dành cho người chết để làm bữa ăn khi lên đường, ngoài con gà kể trên, còn có bát cơm đầy có ngọn, trên đó cắm một đôi đũa bông (đầu đũa được vót hình bông hoa) kẹp quả trứng gà luộc chín, một bát gạo và vài món ăn đơn giản khác.

Làm xong thủ tục, tang gia dùng mõ trâu gõ báo tang cho dân bản biết để đến giúp lo liệu công việc, đồng thời cử người đi đón thầy Tào về cúng lễ³. Các bài cúng cho thầy Tào quá cố cũng có những cách xưng hô khác nhau thể hiện ở tài năng, đức độ được người ta đón đi làm lễ nhiều hay ít, cụ thể:

+ Thầy Tào đã được đón đi làm lễ, khi chết sẽ được xưng là *Dền linh chính hồn*, nghĩa là “Thầy Tào” chết. Cách xưng hô này thể hiện sự tôn trọng tài đức của thầy.

+ Nếu thầy Tào khi còn sống chỉ được mời đi làm lễ giải hạn thì xưng là *Phù linh chính hồn*, nghĩa là Phật linh chết.

+ Thầy Tào chưa bao giờ được đón đi làm lễ thì chỉ được gọi là *Mù linh chính hồn*, nghĩa là chưa có binh lính và bị coi là “mo tạp” chết chóc⁴.

³ Có thể thầy Tào thu binh mã hôm đầu trở thành thầy chủ, nhưng sau khi thu binh mã xong vẫn phải quay về nhà để chuẩn bị đạo cụ, trình báo tổ tiên và tổ nghề. Vì vậy, tang chủ vẫn phải cử người đi đón mời theo đúng phong tục truyền thống.

⁴ Ngoài ra, với tư cách là vợ của một vị quan âm, nên vợ thầy Tào khi chết cũng được tôn vinh, được tổ chức đám ma khác với người bình thường. Vợ thầy Tào chết đều được gọi chung là *Hi linh chính hồn*.

- *Mời thầy Tào*: Thầy Tào được mời đến làm lễ phải cao tay hơn hoặc ít nhất cũng phải có tay nghề tương đương với thầy Tào quá cố. Thành ngữ Tày có câu: “Mạ già để cấy lúa mới tốt/ Người già nói chuyện mới ngọt/ Chó già mới biết đường hươu nai/ Thầy Tào già mới giỏi đoán con ma” (Lục Văn Páo, 1991).

Thầy Tào Hà Văn Cấp 79 tuổi dân tộc Tày ở thôn Khuổi Cườm, xã Bằng Phúc (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) được mời đến làm chủ lễ có chức sắc của thầy Tào cấp “ngang xà”, tức ngang chức sắc thầy Tào Nông Đình Quảng. Con trai của thầy Tào quá cố tuy cũng làm thầy Tào nhưng không được ngồi vào bàn thánh tướng để làm lễ cho cha mình. Người đi đón thầy Tào Cấp là cháu trai trong họ nội của người quá cố. Khi đi đón thầy Tào, phải mang theo một con gà trống, một hay hai ống gạo tẻ, khi đến nhà thầy không được đi thẳng lên nhà mà phải quỳ dưới cầu thang (nhà sàn) hay quỳ trước sân (nhà đất), nói lý do đến nhà thầy, đại ý “*Hôm nay nhà có việc không tốt, không biết từ đâu có cơn báo áp tới gia đình con, khiến cho ông con ăn không được, đứng cũng không được... mong thầy đến xem ông con làm sao?*”. Thầy Tào bấm ngón tay lăm lăm và nói vọng với người quỳ dưới cầu thang “Ồ, ông con không được rồi”. Nếu đồng ý đến làm lễ, thầy sẽ cho người nhà xuống lấy con gà của tang chủ đem mổ thịt để cúng tổ sư nghề và gia tiên. Người đến mời lên nhà ngồi đợi thầy chuẩn bị đạo cụ để gánh về. Thầy Tào chủ thông báo cho nhóm thầy Tào phụ đến giúp, tùy thuộc vào cấp độ của thầy mà mời 3, 5 hoặc 7 thầy Tào phụ. Người đi phụ có thể là con cháu của thầy hoặc các đệ tử đang học (*lục slay*) đã biết làm lễ và thành thạo nhạc hiếu.

Trước khi ra khỏi nhà, thầy Tào thấp hương trình báo tổ tiên, mời tổ sư nghề và âm binh đi giúp làm việc phúc. Ra khỏi cửa nhà, tự tay thầy đóng cửa lại, đợi khi thầy ra khỏi cổng người nhà mới được mở cửa đi lại bình thường.

Đến nhà tang chủ, thầy Tào được các con trai, con rể ra quỳ đón dưới chân cầu thang và lạy thầy Tào ba vái, rồi thầy lên cầu thang vào nhà đi gần đến chỗ đặt thi thể lăm lăm vài câu gì đó và đến vị trí chuẩn bị lập đàn lễ ngồi. Khi thầy Tào bước vào nhà, con gái, con dâu phải khóc than báo với vong linh rằng: “Có thầy tốt, trò giỏi đến làm lễ cho bố, có nhà tốt, nhà đẹp bố nhé”. Đồng bào cho rằng, dù có cúng nhiều đồ lễ, nhưng nếu con cháu không biết than thì việc nhận lễ từ con cháu của người quá cố cũng không được đầy đủ. Từ đây mọi nghi lễ tang ma đều do thầy Tào điều hành.

- *Lập đàn thánh, mở đàn (khay thán)*: Việc đầu tiên khi thầy Tào đến nhà tang chủ là lập bàn thờ thánh tướng ở góc nhà, phía bên phải bàn thờ tổ tiên, theo nguyên tắc “*Đông Bắc bất ly thánh*”, tức bàn thờ thánh chỉ được lập theo hướng Đông và Bắc. Trong đám ma thầy Tào Quảng, thầy Tào Cấp chỉ treo 3 bức tranh *Di Sinh* (Ngọc Thanh), *Sảng Sinh* (Thượng Thanh) và *Thái Sinh* (Thái Thanh) ở trên đàn. Còn một bức tranh *Công Tào* thì treo ở phía góc cột cạnh đàn lễ. Trên bàn thờ có các đại tự, câu đối, các sách cúng, 7 bát gạo để cắm hương (số bát cắm hương tùy thuộc vào cấp bậc của thầy Tào chủ lễ từ 3, 5, 7, 9... bát; với thầy Tào Cấp là 7 bát) và một bát gạo cắm hương để đốt sớ, tiền vàng. Lễ vật đặt trên bàn thờ thánh có xôi, gà, rượu, bánh chay. Bên trái bàn thờ gia tiên, nhóm thầy Then,

Pụt cũng đặt một mâm với 4 bát gạo cấm hương (vì Then không có tranh, có chữ nên không lập bàn thờ, chỉ đặt mâm biểu trưng). Trong 4 bát gạo có 3 bát ngang hàng đó là vị trí của Tổ sư, Huyền Đàn, Quân Âm, một bát *khẩu khoăn* (gạo vía) trên cắm *mao làng* và đặt một quả trứng gà sống, biểu thị mầm sống hồn vía của những người trong gia đình. Trước mâm gia chủ đặt một hũ rượu nếp cái, miệng hũ phong giấy đỏ, trên miệng hũ đặt một nắm thóc nếp. Hũ rượu này sẽ được mở vào buổi sáng kết thúc tang lễ để khao quân, khao cờ (đám ma người bình thường không có hũ rượu này).

- *Viết bản mệnh*: Căn cứ gia phả của dòng họ, thầy Tào hỏi tên tuổi ngày tháng năm sinh, giờ mất vào giấy màu vàng, dán lên đầu que (người Kinh gọi là cành phan). Khi hành lễ, thầy Tào chủ sẽ cầm cành phan điều khiển lễ. Thầy xem tên tuổi của từng người trong nội tộc của người quá cố làm cơ sở chọn ngày, giờ tốt để nhập quan và đưa tang, tránh giờ đại bại, giờ xung với tuổi của con cháu trong họ. Những người trùng tuổi con giáp với người quá cố phải lánh ra chỗ khác khi đến giờ nhập quan và giờ hạ huyệt.

2. Nghi lễ tang ma

Theo quan niệm của người Tày, thầy Tào là người mắt sáng, nhìn thấu thế giới âm, nắm được âm binh thiên tướng. Do đó, khi thầy Tào qua đời, căn cứ vào số lượng lần thầy Tào quá cố được mời đi làm phúc mà có thêm nhiều nghi lễ hơn so với đám tang của người bình thường. Nếu là người chết bình thường chỉ cần mời 3 thầy Tào làm lễ là được, nhưng hầu hết các thầy Tào già khi chết, thường có rất nhiều thầy Tào khác trong vùng và các đồ đệ đến đọc các bài mo suốt đêm. Bên cạnh đó, còn phải đón thêm

một nhóm thầy Pụt (ít nhất 2 người gồm một chính, một phụ) để làm ma (đám ma của người bình thường không đón thầy Pụt). Số lượng lễ vật cúng bao giờ cũng nhiều hơn người bình thường, vì ngoài con cháu họ hàng, thầy Tào còn có các anh em huynh đệ trong dòng cúng, các học trò.

Trình tự các nghi lễ được tiến hành như sau:

- *Nghi lễ khâm liệm*: Nghi lễ này về cơ bản giống tang ma của người bình thường, chỉ khác ở ba điểm. Một là, thầy Tào chủ trực tiếp mở màn, mở mảnh giấy trắng trên mặt người quá cố, làm phép để lấy nước rửa mặt cho thầy Tào quá cố. Hai là, ngoài 7 lượt quần áo con cháu mặc cho, thầy Tào quá cố lúc này được khoác thêm bộ đồ cúng (áo cà sa), mũ tam kim chỉnh tề như đang hành lễ. Sau đó người ta nhắc người quá cố lên ghé ngò, mặt hướng lên phía bàn thờ gia tiên như đang thực hiện nghi lễ cúng. Ba là, thầy Tào chủ tức kinh (tức là đọc toàn bộ tờ sắc chức của người chết) rồi dùng phép thu binh mã của thầy Tào quá cố, sau đó làm thủ tục đưa linh hồn người chết lên mừng trời. Theo lời kể của đồ đệ Hà Văn Ngự (học trò của thầy Tào Nông Đình Quảng), đây là công đoạn quan trọng nên nhất thiết phải tuân thủ, nếu không thu được binh mã của thầy Tào quá cố thì con cháu, họ hàng sẽ bị nhiễm ma gà (*phj cáy*). Tuy nhiên, trước khi khâm liệm phải cởi áo cúng (*thừa lòi*) khỏi thi thể (vì áo cúng của thầy Tào có hình người nên không được chôn theo sợ điều không may sẽ đến trong cuộc sống của con cháu sau này). Sau đó, người ta lấy vải mộc trắng (mỗi mảnh vải dài khoảng 2 mét) quấn quanh thi thể (7 lượt từ đầu xuống chân và 7 nút từ chân lên đầu). Số vải này do con cháu, họ hàng, đồ đệ mang tới để

liệm cho người chết (được gọi là *tức phược*). Con cháu đặt thi hài xuống chiếu giữa nhà và tiến hành các nghi lễ khâm liệm như đám ma người chết bình thường.

- *Lễ kiểm liệm* (kiểm tra thi thể): Thầy Tào chủ cầm thanh kiếm dài, 3 nén hương đi quanh thi hài ba vòng, miệng ngâm nước “thánh” phun vào thi hài, sau đó mở mảnh giấy bản trên mặt người quá cố, lấy một chiếc lông gà để lên mũi kiểm tra xem còn thở không để xác minh lần cuối thi hài trước khi nhập quan.

- *Lễ nhập quan*: Sau khi đã chọn được giờ, ngày tốt, thầy Tào chủ báo cho những người trùng tuổi con giáp với người chết không được đứng gần khi nhập quan. Thầy làm phép thu hồn người chết vào áo quan, đồng thời làm phép thu hồn lại cho người sống. Sự khác nhau cơ bản trong đám ma của thầy Tào so với đám ma người bình thường là thầy chủ sẽ đọc thần chú, bùa phép trao các đạo cụ hành nghề của thầy Tào quá cố và cho vào quan tài, gồm có: *Sích linh, đôi thần* (thẻ âm dương), cái *chân* (lệnh bài), một quyển sách phép. Tất cả những thứ này được đặt trên ngực người chết và được chôn theo, và coi đây là những bằng chứng để sang thế giới bên kia thầy Tào tiếp tục đi làm phúc. Sau khi đọc xong tờ phan có ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngày mất của người quá cố và căn dặn người chết không được trở về cõi trần với con cháu, tờ phan đó sẽ được bỏ vào quan tài, coi như “biên bản bàn giao” giữa người trần gian và người âm thế. Trước lúc đập ván thiên, người ta nhét quần áo hàng ngày của người chết vào quanh thi thể.

Kể cả đám ma của người chết bình thường cũng như đám ma của thầy Tào đều kiêng không được khóc khi cha mẹ chưa

được nhập quan, vì sợ cha mẹ thấy con cháu khóc lóc mà vẫn vương, thương xót không muốn xa rời. Do đó, để người chết ra đi được thanh thản, dù có đau buồn cũng phải cố nén khóc thầm chứ không được khóc thành tiếng. Bao giờ tiếng đóng chốt áo quan vang lên (áo quan của người Tày Chợ Đồn không đóng đinh mà chỉ đục lỗ đóng chốt), thầy Tào chủ hô to 3 lần ô hô - ô hô - ô hô, thì con cháu mới được cất tiếng khóc. Từ đây con cháu phải thực hiện phong tục kiêng cử của gia đình có tang.

- *Lễ phát tang, ăn chay*: Giống như đám ma người bình thường, thầy Tào làm văn tự, đọc tên từng người đến chịu tang. Con cháu anh em họ hàng, các đệ tử con hương đến viếng lạy thụ tang chít khăn trắng. Từ hôm nay con cháu ăn chay, không rửa mặt, chải đầu, không ăn thịt... Trước kia, khi ăn cơm không được dùng bát đĩa, chỉ dùng lá chuối và tay bốc, còn nay, tục này đã bỏ.

Khác với đám ma người bình thường, trước khi bắt tay vào làm lễ, thầy Tào chủ phải mời nhóm thầy Pụt làm lễ trước để dọn dẹp mọi vật cản trên đường (trừ tà ma cản trở công việc). Sở dĩ làm vậy bởi trong quan niệm của người Tày, thầy Tào là quan văn, không có âm binh, thầy chỉ ngồi một chỗ dùng lệnh, lời khấn theo chỉ dẫn của sách chữ Hán và trình tấu bằng số chứ không có khả năng hành binh như Then, Pụt.

Then, Pụt theo quan niệm của đồng bào có nguồn gốc bản địa, dễ nhập vào những người nhẹ vía (*khoăn nâủ*); hồn vía họ dễ dàng theo hương khói du ngoạn bên âm, họ có thể thoát hồn mình, nhập hồn khác và ngược lại. Khi làm lễ cấp sắc, họ được nhận mũ áo, ấn tín, được cấp âm binh... đi

hành nghề nên trong quan niệm dân gian họ là quan võ (có quân) (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 439).

Trong ngày đầu tiên bên đàn Pụt, khoảng 3-4 giờ chiều, thầy Pụt đã phải “*tống tâng*”, tức phát đường, dọn lối cho quan âm lên thiên đường. Đây là thủ tục mang tính chất thông báo mở đầu. Nội dung chủ yếu mô tả việc thầy then đi lên mừng trời để thông báo với các vị thần linh về công việc đang làm và xin bình mã, xin tổ tiên tang gia phù hộ công việc của gia đình được thuận lợi. Diễn xướng của then là sự kết hợp niệm, khẩn với đàn tính hát hòa tấu.

Nhìn chung, hai nhóm Tào, Then cùng song song hoạt động độc lập nhưng trên cơ sở phải biết nghe nhau để phối hợp trình tự nghi lễ cho ăn khớp. Tuy nhiên, cũng có những nghi lễ cả Tào và Then cùng phối hợp thực hiện như khi cấp mũ áo và đồ nghề cho người chết, xuất tang... (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 441).

Khác với đám ma người bình thường, nhà táng của thầy Tào quá cố còn được dán thêm các con vật tượng trưng cho lực lượng âm binh mà thầy nắm giữ (mệnh của thầy hợp với con vật nào thì dán con vật đó), ngoài ra tang gia phải mượn thêm người đàn hai nàng hầu, đàn một người chẵn ngựa và một con ngựa; dùng vải xanh, đỏ, trắng làm 8 cờ đuôi nheo. Sau khi nhà táng làm xong, người ta lấy các lá cờ cắm dọc hai bên nhà táng. Trước nhà táng làm cái ô to bằng giấy xanh đỏ để che cho hai nàng hầu đứng hầu ở hai bên nhà táng, còn người chẵn ngựa và ngựa cũng để dọc theo nhà táng dưới các cờ đuôi nheo.

Trong *Lễ thắp đèn*, thầy Tào chủ mặc áo cúng, múa chào bàn thờ thánh tướng của

minh rồi đến bên linh cữu. Đối với đám ma người bình thường thì quanh thêm nhà táng chỉ thấp 7 hoặc 9 bát dầu mỡ (tùy thuộc người chết là nam hay nữ). Còn đối với người chết là thầy Tào, trước nhà táng được thấp 72 ngọn nến dầu, gọi là ngọn *tâng*. Khi thắp đến ngọn nào đều lần lượt có bài cúng kèm theo. Nghi lễ này có hàm ý là trả công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, nay con trai, con dâu phải đền ơn đáp nghĩa cha. Thầy Tào xướng theo sách, các thầy Tào phụ cầm nhạc cụ đi sau gõ phụ họa theo từng làn điệu xướng, các con cháu của người quá cố đi chậm chậm quanh linh cữu theo chiều ngược kim đồng hồ cho tới khi 72 ngọn tâng đều được thắp sáng thì mới dừng.

Nếu đám ma kéo dài 3 đêm 4 ngày, thì ngày thứ ba công việc bận rộn nhất, vì có nhiều nghi lễ. Đây là ngày con cháu họ hàng tụ tập đông đủ để tham gia các lần tế. Mỗi lần tế lễ của con cháu hay họ hàng, thầy Tào đều đọc danh sách từng người đến tế. Nhìn chung các nghi lễ đám tang thầy Tào trong ngày thứ ba giống với người chết bình thường.

- *Lễ tế lợn*: Đầu tiên là lễ tế của các con người quá cố; thứ hai là họ nội; thứ ba họ ngoại; thứ tư là lễ tế của các gia đình thông gia; sau cùng là lễ tế của các học trò. Mỗi lần tế lễ phải có lợn mổ riêng, văn tế riêng. Lễ này chính là lễ chia lợn cho người chết mang về mừng trời nuôi. Do đó, người chết được chia càng nhiều lợn thì sẽ trở thành người giàu có ở thế giới bên kia, có như vậy người chết mới không quay về đòi lợn con cháu.

- *Lễ trao kỳ puôn mạ*: Lễ này được tiến hành ở ngoài đồng. Để chuẩn bị cho nghi lễ trao kỳ puôn mạ, từ chiều hôm trước, thầy Tào chủ và tang gia đã phải cử người

vào rừng lấy cây dựng một lán nhỏ đủ chỗ bày các đồ lễ mặn như gà, thủ lợn, rượu, xôi và các hình nhân như hai nàng hầu, người chẵn ngựa... Nội dung của nghi lễ này chủ yếu để thông báo với Ngọc Hoàng ở hạ giới có một thầy Tào chết, báo công lao của thầy Tào quá cố khi còn sống đã làm được bao nhiêu đám hiếu để Ngọc Hoàng biết mà ban cho làm quan to hay nhỏ ở trên thiên đường. Nếu được đón đi làm nhiều đám hiếu (*Dền linh*) thì được làm quan to; còn chưa được ai đón đi làm đám hiếu (*Mù linh*) thì chức danh không có.

Ở lán ngoài đồng, chính giữa trước đàn có đặt hình nhân thầy Tào quá cố, trên vai vắt một mảnh vải trắng chiều dài khoảng 15 đến 20 mét, rộng khoảng 40cm (vải tự dệt) kéo dài đến trước mặt thầy Tào chủ đang ngồi làm lễ. Hai thầy Tào phụ đi so le đôi bên cho nhau. Thầy Tào phụ thứ nhất bế hình nhân hai nàng hầu, thầy Tào phụ thứ hai bế con ngựa và người chẵn ngựa cúi chào hình nhân thầy Tào quá cố. Tất cả các thầy Tào, Pụt cùng đọc các bài cúng theo sách; hai thầy Tào phụ cứ tiến lên rồi lùi xuống 10 lần trước mặt thầy Tào chủ. Thầy Tào chủ dùng bút màu vẽ mắt cho hai nàng hầu, người chẵn ngựa và con ngựa gọi, để hai nàng hầu, người chẵn ngựa và con ngựa có mắt để nhìn. Sau đó hai nàng hầu, người chẵn ngựa và con ngựa lần lượt được trao cho thầy Tào quá cố. Hai bên dải vải trắng lúc này được cầm từng đôi cờ đuôi nheo. Con cháu đứng sau lưng thầy Tào chủ vái lạy theo nhịp vái của hai thầy Tào phụ chào nhau.

Sau khi trao người, ngựa và cờ đuôi nheo cho thầy Tào quá cố, thầy Tào chủ đọc tờ sớ báo cáo Ngọc Hoàng về số lượng cờ, người, ngựa và chức danh của thầy Tào quá cố, rồi lấy tay vẽ mở đường trời vào không

trung gọi là *Khai then môm*. Việc báo cáo công trạng của thầy Tào quá cố được kết thúc bằng một hồi trống, chiêng.

Trên đường từ lán ngoài đồng về nhà, các thầy Tào vừa đi vừa đánh trống, chiêng, vừa múa *xoen mềng pù* - múa dĩa dắc xiên từ người nọ sang người kia. Điệu múa thể hiện sự vui mừng của người quá cố khi nhận được cờ, ngựa và có cả người hầu theo giúp việc. Ngựa, người sau đó đều được rước về nhà để đúng vị trí của hôm đầu tiên cạnh nhà táng, đợi ngày đưa ma mới được đốt hóa tại mộ.

- *Lễ chia tài sản*: Đây là nghi thức tỏ sự chia đôi, cắt đứt từ nay như bỏ đôi ông nứa, chặt đôi đồng tiền kim loại, chia đôi chiếc bánh giầy, cắt đôi sợi chỉ, bỏ đôi quả tim lợn, chia đôi nong gạo... Mọi thứ đều được thầy yểm bùa phân chia tài sản để người chết mang theo về mừng trời tiếp tục một cuộc sống mới (Lương Thị Hạnh, 2006, tr. 67). Chỉ khi nào tìm được các nửa này ghép vào nhau thì vong mới được trở về.

- *Lễ tế ly biệt*: Đây là lễ cúng tổng hợp linh đình nhất. Con cái trong nhà, họ hàng thân thuộc tay cầm nắm gạo (từ nong gạo chia đôi), tay kia cầm chén rượu bằng ống nứa nhỏ quay lưng tung nắm gạo và hắt chén rượu về phía nhà táng. Đây là lễ tế lần cuối để người chết xa lìa khỏi người thân, làng bản mà không có vấn vương gì với người trần thế (Lương Thị Hạnh, 2006, tr. 67).

- *Lễ tắt đèn*: Khác với đám ma người bình thường, đám ma thầy Tào sẽ thấp sáng 72 ngọn nến dầu, sau đó con cháu theo thầy Tào chủ, vòng quanh linh cữu. Trong tiếng kèn, trống nhạc tang, thầy Tào chủ đọc ngâm các bài cúng, mỗi lần đọc và đi vòng quanh linh cữu thì một ngọn nến

dầu được tắt (cứ 1 vòng theo chiều thuận, thì có 1 vòng ngược lại); cứ như vậy cho đến ngọn nến cuối cùng trước nhà táng được tắt, và tắt tất cả đèn sáng trong nhà. Vài phút sau, đèn trong nhà mới được thắp sáng trở lại. Nghĩa là các thủ tục làm ma cho người quá cố đến đây kết thúc.

- *Lễ tiễn Thánh về trời*: Khác với đám ma của người Nùng, sau lễ Tắt đèn, thầy Tào chủ người Tày đến trước đàn lễ vái lạy cảm ơn các thánh tướng đã xuống chứng giám và phù hộ thầy Tào chủ làm đám tang, cảm ơn tổ sư gia đình thầy Tào quá cố, và thu hết các tranh, câu đối, bát hương... chỉ để lại trống, thanh la, mũ áo, nãi bạt phục vụ cho việc xuất ma. Trong khi ở người Nùng công việc chỉ kết thúc sau khi đã đưa ma ra đồng, quay về mới được thu hết các tranh, gỡ bỏ bát cắm hương, giải uế nhà cửa.

- *Mở đường*: Ngày thứ 4, nhóm thầy Tào đã thức dậy từ 4 giờ sáng để đánh thức vong và làm các thủ tục cần thiết cho việc xuất ma. Thầy Tào cho vắt hai mảnh vải, một trắng, một đen, dài khoảng 3 mét, nối từ đầu quan tài lên tấm xà ngang luồn qua một viên ngói đã dỡ, đồng thời xướng giục giã theo sách để vong chuẩn bị lên đường. Đó là thủ tục mở đường cho vong đi (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 472).

- *Lễ đưa ma*: Lễ đưa ma của thầy Tào khác với lễ đưa ma người bình thường ở chỗ: ba người cầm ba bó đuốc đi trước; tiếp đến là 8 người mang 8 cờ đuôi nheo xanh đỏ; người mang hai nạng hầu; người mang ngựa và người chẵn ngựa; tiếp đến bốn người khiêng kiệu thầy Tào chủ, các thầy Tào phụ đi sau kiệu thầy Tào chủ; người gánh đồ lễ; theo sau là linh cữu, con cháu, bạn bè. Còn lễ đưa ma người bình thường, chỉ một người cầm bó

đuốc, theo sau là các thầy Tào, rồi đến linh cữu, con cháu, bạn bè...

- *Lễ hạ huyết*: Theo phong tục cổ truyền, trước khi hạ huyết, thầy Tào chủ làm phép, cầm bó đuốc đang cháy hươ hươ xuống huyết, đọc thần chú xua đuổi tà ma rồi mới hạ huyết. Ngôi mộ hoàn tất, nhà táng, cùng các thứ đồ dùng hàng ngày của người quá cố cũng được hóa theo, coi như đã giao nhà và toàn bộ tài sản cho người quá cố. Cuối cùng thầy Tào cắm một cây hóp hay cây trúc bên mộ, trên ngọn hóp có buộc lá cờ đuôi nheo vuông để từ xa có thể nhìn thấy cờ. Lá cờ đuôi nheo tượng trưng sao Bắc Đẩu của thầy Tào quá cố.

- *Lễ an nhà*: Quay về nhà, tang chủ chuẩn bị đồ lễ để thầy Tào làm lễ an nhà. Thầy dùng một cái rế chụp xuống một ngọn đèn đang thắp sáng, niệm và yểm bùa tẩy rửa những vĩa tạp ra khỏi nhà. Tiếp theo, thầy đóng cửa ra vào, gấp chiếu ngời. Con cháu đến lễ tạ cảm ơn thầy. Thầy căn dặn con cháu những điều kiêng kỵ và thông báo cho gia chủ biết ngày người quá cố sẽ trở về thăm nhà cửa lần cuối (*hòì thang*).

Các nghi lễ sau khi chôn cất như: Lễ mở cửa mả, *hòì thang*, cúng 40 ngày, cúng 100 ngày, cúng một năm, cúng 3 năm cũng thực hiện như người bình thường.

3. Kết luận

Như vậy, so với đám ma của người bình thường, đám ma của thầy Tào có phần trân trọng hơn; các lễ thức cũng được tổ chức tỉ mỉ, đầy đủ từng khâu, từng bước để thầy Tào quá cố sang thế giới bên kia lại tiếp tục cứu nhân độ thế, để lại phúc đức cho con cháu sau này. Nếu không làm đầy đủ các thủ tục, không cung cấp đủ những thứ mà thầy Tào quá cố cần dùng ở thế giới bên kia, thì

người quá cố sẽ quay về đời, quấy quả con cháu, khi đó cuộc sống của con cháu sẽ không được bình an. Vì vậy, tất cả đạo cụ của thầy Tào quá cố phải được chôn theo, chỉ trừ áo cúng có hình người là để lại và được cất giữ rất cẩn thận, nếu sau này con cháu có ai nổi nghiệp thì lấy áo đó ra dùng⁵.

Xét về góc độ nghề nghiệp, trong cuộc đời thầy Tào đã có nhiều đóng góp cho xã hội với tư cách là người chăm lo đến đời sống tâm linh của đồng bào. Vì vậy, so với người bình thường thầy Tào có nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp hơn. Ngoài các tín chủ, anh em huynh đệ trong dòng cúng, các đệ tử, họ còn có thêm các con nuôi, là những người tự nguyện nhận thầy Tào làm cha đỡ đầu vì đã có công “chữa bệnh” cho họ. Do đó, nhiều người sau khi khỏi bệnh đã coi thầy Tào như người cha sinh ra họ lần thứ hai.

Đám tang của thầy Tào không chỉ có các con cháu trong gia đình, dòng tộc, người dân mà những đệ tử của thầy cũng đến chịu tang và phục vụ tang lễ như con trai đẻ trong gia đình. Chính điều này đã làm nên sự khác biệt trong tang lễ của thầy Tào so với tang lễ của người bình thường.

Với ý nghĩa là một đại lễ nên có thể coi đám ma của thầy Tào đã hội tụ rất nhiều yếu tố văn hóa của tộc người. Trong những năm gần đây, do thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư nên thời gian làm ma đã được rút ngắn. Trong tang ma của người Tày, bên cạnh những yếu tố tích cực, vẫn

còn nhiều yếu tố tiêu cực do cuộc sống, quan niệm cũ tạo nên và cũng có thể do đời sống kinh tế khá hơn nên người ta tổ chức ăn uống và đồ tùy táng linh đình, gây lãng phí nhiều tiền của, công sức của gia đình và cộng đồng thôn bản.

Tóm tắt

Tang ma của thầy Tào nói riêng và của người Tày ở Bắc Kạn nói chung là một lễ nghi quan trọng trong chu kỳ đời người. Bởi lẽ, tang ma không chỉ mang tính chất tôn giáo, mà còn bao hàm những quan niệm về đạo hiếu, đạo nghĩa, việc đền công báo đức của con cháu đối với ông bà, cha mẹ, của các con hương, đệ tử đối với sư phụ và bậc tiền bối. Từ niềm tin vào sự tái sinh của linh hồn sau khi chết ở thế giới bên kia đã khiến người Tày tin tưởng rằng tang ma là thời điểm bắt đầu một cuộc sống mới của người chết ở cõi âm. Do đó, khi thầy Tào chết người ta phải có thêm nhiều nghi lễ hơn so với đám tang của người bình thường, để thầy Tào vẫn có thể tiếp tục hành nghề cúng bái trên mừng Trời.

Tài liệu tham khảo

1. Lương Thị Hạnh (2006), *Văn hóa tinh thần của người Tày ở huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
2. Nguyễn Thị Ngân (2004), *Tang ma của dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.
3. Lục Văn Páo (1991), *Thành ngữ Tày - Nùng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày - Nùng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁵ Áo cà sa của thầy Tào phải được truyền từ đời này sang đời khác cho đến khi áo rách. Muốn may áo khác phải đích thân tự tay thầy Tào đi mua vải và thuê người khâu, thêu (áo này chỉ có vợ thầy được giặt, có thầy Tào cẩn thận còn tự tay giặt lấy). Trường hợp con cháu trong nhà không ai nổi nghiệp, chỉ cần người trong họ cũng có thể dùng được áo này.